TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Bích Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ma Khánh Ly.**
2. Ông **Mai Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lường Khánh Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Duy Luận**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 18/3/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 08/4/2025 đối với bị cáo:

Lương Văn Đ; sinh ngày 12/10/1992 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1964; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Chu Thị B, sinh năm 2000; con: 01 con, sinh năm 2023.

- Tiền án: Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2024);

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 74/2011/HSST ngày 22/7/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/2017.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12-QĐ/XPHC ngày 22/3/2021 của Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa)*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Mã Thị H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Hà Văn H2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chu Thị H3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*..

+ Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Mã Thị V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Y, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn Đ đang chấp hành Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, bị xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2024).

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02/01/2025 Lương Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có 01 tiền án về tội Đánh bạc) cùng Mã Thị H1, sinh năm 1983; Hà Văn H2, sinh năm 1979, cùng trú tại thôn L, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Chu Thị H3, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 trú tại thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội, cùng đến nhà bà Mã Thị V, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để mượn địa điểm nấu ăn cùng nhau (lúc này bà V không có ở nhà). Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn xong, H3 thấy trên kệ ti vi nhà bà V có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, nên đã cùng Đ và những người có tên trên đánh bạc bằng hình thức đánh sâm tại gian phòng khách nhà bà V. Hình thức đánh bạc được quy ước như sau: Khi bắt đầu một ván bạc những người chơi sử dụng bộ bài (tú lơ khơ 52 lá) chia đều cho những người chơi, mỗi người 10 lá bài. Sau khi chia bài xong người nào đánh hết 10 lá bài trước thì thắng, người thua sẽ phải trả tiền cho người thắng tương ứng với số lá bài còn lại trên tay (1.000đ/01 lá bài); nếu người chơi không đánh được lá bài nào (bị treo) thì bị mất số tiền 15.000đ; người nào báo sâm (đánh một lần, không người chơi nào chặn được) thì được nhận số tiền 20.000đ từ mỗi người chơi, quy trình này được lặp đi lặp lại nhiều lần mỗi khi kết thúc một ván bạc và

cá cược cho một ván mới. Khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày khi Đ cùng các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện C phát hiện lập biên bản hành chính thu giữ số tiền: 394.000đ *(Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng);* 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài (05 quân bài còn lại khi bị phát hiện Chu Thị H3 đã chạy ra bếp nhà bà V để đốt).

Quá trình điều tra xác định bị cáo và các đối tượng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Lương Văn Đ sử dụng 40.000đ; Chu Thị H3 sử dụng 177.000đ; Mã Thị H1 sử dụng 50.000đ; Hà Văn H2 sử dụng 80.000đ; Nguyễn Thanh N sử dụng 47.000đ. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc: 394.000 đồng *(Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng).*

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ: Số tiền 394.000đ *(ba trăm chín mươi tư nghìn đồng);* 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSCH ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố Lương Văn Đ về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Lương Văn Đ phạm tội "*Đánh bạc*".

* Về hình phạt chính:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều, 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo của bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày 27/10/2023 của bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nhưng thuộc hộ nghèo, do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ

47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 394.000đ *(ba trăm chín mươi tư nghìn đồng),* trong đó: Lương Văn Đ sử dụng 40.000đ; Chu Thị H3 sử dụng 177.000đ; Mã Thị H1 sử dụng 50.000đ; Hà Văn H2 sử dụng 80.000đ; Nguyễn Thanh N sử dụng 47.000đ.

Đối với hành vi đánh bạc của Chu Thị H3, Mã Thị H1, Hà Văn H2, Nguyễn Thanh N do các đối tượng trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, tổng số tiền đánh bạc trong vụ án dưới 5.000.000 đồng, nên ngày 31/01/2025 Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Đối với bà Mã Thị V, do không biết các đối tượng sử dụng nhà và tài sản của mình vào mục đích đánh bạc, nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, không yêu cầu nhận lại tài sản là 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài do giá trị sử dụng không cao; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị H3, Mã Thị H1, Hà Văn H2, Nguyễn Thanh N vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Lương Văn Đ ngày 21/9/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2024).

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 02/01/2025, tại nhà của Mã Thị V, thuộc thôn T, xã P, huyện C, Lương Văn Đ tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền cùng các đối tượng Chu Thị H3, Mã Thị H1, Hà Văn H2, Nguyễn Thanh N. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 394.000 đồng, trong đó: Lương Văn Đ sử dụng 40.000đ; Chu Thị H3 sử dụng 177.000đ; Mã Thị H1 sử dụng 50.000đ; Hà Văn H2 sử dụng 80.000đ; Nguyễn Thanh N sử dụng 47.000đ, do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo nên hành vi của bị cáo Lương Văn Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện dưới hình thức đánh sâm với mục đích sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 74/2011/HSST ngày 22/7/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/12/2017; bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12-QĐ/XPHC ngày 22/3/2021.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hành động dũng cảm cứu người đuối nước tại hồ Đ, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc tặng Giấy khen, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung buộc tội, đề nghị, yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác, qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay trên địa bàn huyện C, tỉnh Tuyên Quang tình trạng đánh bạc trái phép có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự an ninh trật tự trị an và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, để có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần thiết xét xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Do đó cần thiết phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương phòng ngừa chung.

[4]. Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình đối với bị cáo.

[5]. Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2024) tại bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang do trong thời gian chấp hành án treo bị cáo lại có hành vi phạm tội mới. Trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày 27/10/2023 của bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài do bà Mã Thị V đề nghị không nhận lại do giá trị tài sản không cao.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 394.000đ *(ba trăm chín mươi tư nghìn đồng),* trong đó: Lương Văn Đ sử dụng 40.000đ; Chu Thị H3 sử dụng 177.000đ; Mã Thị H1 sử dụng 50.000đ; Hà Văn H2 sử dụng 80.000đ; Nguyễn Thanh N sử dụng 47.000đ do bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc của Chu Thị H3, Mã Thị H1, Hà Văn H2, Nguyễn Thanh N do tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc do vậy ngày 31/01/2025, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Mã Thị V, do không biết các đối tượng sử dụng nhà và tài sản của mình vào mục đích đánh bạc, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí; Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố**: Bị cáo Lương Văn Đ phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 07 (B) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, tại Bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến ngày 27/10/2023 của bản án số 59/2024/HS-ST ngày 21/9/2024.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*** Về vật chứng:**

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếu nhựa màu vàng xanh, kích thước 1,6m x 02m, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 47 *(Bốn mươi bảy)* quân bài.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 394.000đ (Ba trăm chín mươi tư nghìn đồng), trong đó: Lương Văn Đ sử dụng 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng); Chu Thị H3 sử dụng 177.000đ (Một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); Mã Thị H1 sử dụng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng); Hà Văn H2 sử dụng 80.000đ (T mươi nghìn đồng); Nguyễn Thanh N sử dụng 47.000đ (Bốn mươi bảy nghìn đồng), hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3591.0.1065091.00000 là tài khoản của Chi Cục thi hành án huyện Chiêm Hóa mở tại Kho bạc Nhà nước huyện C *(Theo văn bản ủy nhiệm chi lập ngày 28/02/2025 của Công an huyện C)*.

*** Về án phí:**

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn Đ, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*** Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Y;
- Cơ quan THAHS
- Cơ quan THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Khánh Ly **Mai Thanh Tùng** **Đào Thị Bích Ngọc**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Lập;
- Cơ quan THAHS
- Cơ quan THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Đào Thị Bích Ngọc

.